TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **131**/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 9 năm 2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Bích Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Dư Thị Út**

2. Bà **Khưu Liên Dung**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Minh Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Tố Như** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 313/2024/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2024/QĐXX-ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Hứa T.D.Đ**, sinh năm 1999. Địa chỉ: Số X1, khóm Z1, phường C2, thành phố B1, tỉnh Bạc Liêu.

* Bị đơn: Anh **Hồ M.P**, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số X1, khóm Z1, phường C2, thành phố B1, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Đ và anh P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Hứa T.D.Đ trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Đ và anh P tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2016, không có tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 11/9/2017 tại UBND phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống ban đầu hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian sau này giữa anh chị phát sinh nhiều mâu

thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là không phù hợp tính tình, thường xuyên bất đồng quan điểm và xảy ra cãi vã về tiền bạc do làm ăn thua lỗ. Chị Đ và anh P đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh chị cũng đã cố gắng giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Xét thấy cuộc sống gia đình không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Đ yêu cầu được ly hôn với anh P.

- Về con chung: Anh chị có 03 con chung tên: Hồ T.K, sinh ngày 22/01/2017, Hồ T.A, sinh ngày 14/11/2018 và Hồ T.T, sinh ngày 14/8/2022. Hiện nay cháy Kim và cháu Ân đang sống với anh P, cháu T đang sống với Đ. Chị Đ yêu cầu giao cháu K và cháu A cho anh P được tiếp tục nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Chị Đ tự nguyện cấp dưỡng cho cháu K và cháu A mỗi tháng số tiền là 1.500.000 đồng/cháu cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu T sau khi ly hôn và không yêu cầu anh P cấp dưỡng cho cháu Trân.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Hồ M.P: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, đã nhiều lần triệu tập anh P đến Tòa án để làm việc liên quan đến yêu cầu khởi kiện của chị Đ nhưng anh P đều vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp bất kỳ văn bản trình bày ý kiến nào cho Tòa án. Anh P đã được triệu tập hợp lệ tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng:

Tòa án thụ lý giải quyết vụ án này là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ trình tự tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Về nội dung:

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Hứa T.D.Đ với anh Hồ M.P. Cho chị Hứa T.D.Đ ly hôn anh Hồ M.P.

2. Về con chung: Giao con chung tên Hồ T.K, sinh ngày 22/01/2017 và Hồ T.A, sinh ngày 14/11/2018 cho anh Hồ M.P được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Hiện nay cháu K và cháu Ân đang sống chung với chị Phi nên được giữ nguyên.

Giao con chung tên Hồ Thiên Trân, sinh ngày 14/8/2022 cho chị Hứa T.D.Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Hiện nay cháu Trân đang sống chung với chị Đ nên được giữ nguyên.

Chị Hứa T.D.Đ và anh Hồ M.P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng:

- Chị Hứa T.D.Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Hồ T.K và Hồ T.A số tiền mỗi tháng là 1.500.000 đồng/cháu (Bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn đồng/cháu) cho đến khi cháu K và cháu Ân đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2024.

- Anh Hồ M.P không phải cấp dưỡng cho cháu Hồ Thiên Trân do chị Hứa T.D.Đ không yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Chị Hứa T.D.Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng:

[1] Chị Hứa T.D.Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Hồ M.P. Anh P có nơi cư trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ việc này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Chị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, anh P đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[3] Về hôn nhân: Chị Hứa T.D.Đ và anh Hồ M.P tự nguyện chung sống như vợ chồng vào năm 2016, đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 11/9/2017 tại Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu là có xảy ra trên thực tế nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

[4] Chị Đ xác định: Quá trình chung sống, giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do không phù hợp tính tình, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã về tiền bạc do làm ăn thua lỗ. Giữa anh chị cũng đã cố gắng giải quyết mâu thuẫn nhưng không được.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, gắn bó, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và cùng nhau xây dựng mái ấm gia đình. Xét chị Đ và anh P đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay mà vẫn không hàn gắn được tình cảm, không thể sống chung với nhau được. Về phía anh P, Tòa án đã nhiều lần triệu tập làm việc để xác định ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đ nhưng anh P đều vắng mặt không có lý do cho thấy anh P không có thiện chí giải quyết mâu thuẫn để xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, trong suốt quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, chị Đ xác định bản thân chị đã không còn tình cảm với anh P, không có yêu cầu đoàn tụ mà vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn nên Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ và căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Đ, cho chị Đ được ly hôn với anh P.

[6] Về con chung: Chị Đ và anh P có 03 con chung tên: Hồ T.K, sinh ngày 22/01/2017, Hồ T.A, sinh ngày 14/11/2018 và Hồ T.T, sinh ngày 14/8/2022. Hiện nay cháy Kim và cháu A đang sống với anh P, cháu T đang sống với Đ. Chị Đ yêu cầu giao cháu K và cháu A cho anh P được tiếp tục nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn, yêu cầu giao cháu T cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Xét thấy yêu cầu này của chị Đ là phù hợp với tình hình thực tế, không làm xáo trộn việc sinh sống, học tập và phát triển bình thường của các con, phù hợp với nguyện vọng của cháu Hồ T.K. Mặt khác, anh P không có tranh chấp về việc nuôi dưỡng con chung trong vụ án này nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Đ, giao cháu K và cháu A cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu T cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Chị Đ và anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

[7] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Đ tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Hồ T.K và cháu Hồ T.A số tiền mỗi tháng là 1.500.000 đồng/cháu cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Xét thấy đây là sự tự nguyện của chị Đ và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Anh P không phải cấp dưỡng cho cháu Hồ T.T do chị Đ không có yêu cầu trong vụ án này.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Chị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83; Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình

- Khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Hứa T.D.Đ với anh Hồ M.P. Cho chị Hứa T.D.Đ ly hôn anh Hồ M.P.

2. Về con chung: Giao con chung tên Hồ T.K, sinh ngày 22/01/2017 và Hồ T.A, sinh ngày 14/11/2018 cho anh Hồ M.P được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Hiện nay cháu K và cháu Ân đang sống chung với chị Phi nên được giữ nguyên.

Giao con chung tên Hồ Thiên Trân, sinh ngày 14/8/2022 cho chị Hứa T.D.Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Hiện nay cháu Trân đang sống chung với chị Đ nên được giữ nguyên.

Chị Hứa T.D.Đ và anh Hồ M.P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng:

- Chị Hứa T.D.Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Hồ T.K và Hồ T.A số tiền mỗi tháng là 1.500.000 đồng/cháu (Bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn đồng/cháu) cho đến khi cháu K và cháu Ân đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2024.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Anh Hồ M.P không phải cấp dưỡng cho cháu Hồ Thiên Trân do chị Hứa T.D.Đ không yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Chị Hứa T.D.Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng. Chị Đ đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0002915 ngày 15/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí 300.000 đồng. Chị Đ phải nộp thêm 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Bích Ngọc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.